

Số: /TB-SKHCN

Long An, ngày tháng 02 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2025

Thực hiện Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Long An thông báo về việc đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2025 như sau:

1. Về căn cứ, yêu cầu chung đối với đề xuất nhiệm vụ

Các đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ đảm bảo căn cứ, nguyên tắc, yêu cầu đối với đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định; nhất là tính cấp thiết, tính mới, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, gắn với địa chỉ ứng dụng, có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng tại địa phương (các gợi ý định hướng nội dung đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ đính kèm tại Phụ lục 1).

2. Hồ sơ đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ và thời hạn tiếp nhận

- Hồ sơ đề xuất:

+ Công văn đề xuất đặt hàng (đối với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; tổ chức khoa học và công nghệ);

+ Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ (bao gồm Đề tài khoa học và công nghệ, Dự án sản xuất thử nghiệm);

+ Biên bản làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ (đối với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố, tổ chức khoa học và công nghệ);

+ Bảng tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên đề nghị thực hiện).

Lưu ý: Trường hợp đăng ký tham gia các Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia, đề nghị ghi rõ trong Phiếu đề xuất mã và tên Chương trình.

- Cách thức nộp hồ sơ:

+ Các Viện nghiên cứu, Trường Đại học, Cao đẳng, Trung tâm nghiên cứu, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Long

An đồng thời gửi file word vào địa chỉ Email: khanhtm@longan.gov.vn để tổng hợp **đến hết ngày 15/4/2024** hoặc gửi đến các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố; tổ chức khoa học và công nghệ; doanh nghiệp (*đơn vị dự kiến thụ hưởng kết quả nghiên cứu trên địa bàn tỉnh*) để các cơ quan, đơn vị này xem xét, có ý kiến đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

+ Sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố; tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp xem xét và gửi đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ đến Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 24/4/2024**.

3. Thông tin liên hệ, hỗ trợ:

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân kết nối, phối hợp với chuyên gia, doanh nghiệp, địa phương khảo sát thực tế trong xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khảo sát thực tế hoặc tìm hiểu thêm thông tin phục vụ cho việc xây dựng nội dung đề xuất đặt hàng nhiệm vụ, đề nghị liên hệ: Phòng Quản lý Khoa học - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Long An; Địa chỉ: Khôi nhà cơ quan 3, số 04 đường Song Hành, phường 6, TP. Tân An, tỉnh Long An, Điện thoại: 0272.3832615; 0918606953 (Anh Hòa, TP. Quản lý khoa học), email: trunghoa@longan.gov.vn, để được hỗ trợ.

(Thông báo và biểu mẫu được đăng tải trên Website Sở, theo địa chỉ <https://skhcn.longan.gov.vn/>)

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Long An thông báo và kính đề nghị các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh; các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung tâm nghiên cứu; các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài tỉnh quan tâm phối hợp tham gia đề xuất, đặt hàng.

Trân trọng thông báo. / 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Viện, Trường, Trung tâm nghiên cứu;
- Các doanh nghiệp; tổ chức, cá nhân;
- Trang Web sở;
- GD, các PGD sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc sở;
- Lưu: VT, QLKH, K.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Hải

Phụ lục 1
ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số /TB-SKHCN ngày /02/2024 của Sở KH&CN)

Trên cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, định hướng phát triển KH&CN theo Nghị quyết Đại hội đảng các cấp; Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025; Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, Sở Khoa học và Công nghệ gợi ý một số nội dung, định hướng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN năm 2025 như sau:

1. Lĩnh vực khoa học nông nghiệp và phát triển nông thôn:

- Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 14/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 của UBND tỉnh về Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển ngành chế biến rau quả và thủy sản trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2021-2030;

- Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 17/02/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 8401/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Long An;

- Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch xây dựng và phát triển mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 3409/KH-UBND ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh về phát triển thủy sản trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045;

- Kế hoạch số 3910/KH-UBND ngày 20/12/2022 về triển khai thực hiện Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Long An;

- Kế hoạch số 245/UBND-KTTC ngày 31/01/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình Khoa học và Công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Long An;

- Quyết định số 5077/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Long An giai đoạn 2018 – 2020 và định hướng đến năm 2030;

- Quyết định 5427/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch nâng cao năng lực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định 12561/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nuôi thủy sản vùng Đồng Tháp Mười tỉnh Long An giai đoạn 2021 – 2030;

- Quyết định số 9464/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh về ban hành Đề án thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 6918/QĐ-UBND ngày 01/8/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển cây ăn quả chủ lực tỉnh Long An năm 2025 và 2030;

- Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Long An;

- Kế hoạch số 581/KH-UBND ngày 26/02/2024 của UBND tỉnh về việc phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, đảm bảo truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030.

2. Lĩnh vực khoa học y - dược:

- Quyết định số 2171/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Kế hoạch Hành động quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ tỉnh Long An, giai đoạn 2022- 2025;

- Quyết định số 2171/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch

- Ứng dụng công nghệ thông tin quản lý tổng thể về y tế của tỉnh; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong chẩn đoán, phòng, khám và điều trị bệnh; sử dụng dữ liệu lớn để phân tích dịch bệnh.

- Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; nghiên cứu các giải pháp vệ sinh an toàn thực phẩm trong cộng đồng; nâng cao chất lượng y tế cơ sở và y tế dự phòng.

- Nghiên cứu, chọn tạo một số cây dược liệu mới, có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện sinh thái của tỉnh, các cây dược liệu quý cần được bảo tồn và phát triển.

- Ứng dụng và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ sản xuất theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế trong nuôi trồng, chăm sóc, thu hoạch và chế biến dược liệu nhằm nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm dược liệu, có sức cạnh tranh cao trên thị trường trong và ngoài nước.

3. Lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 20/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Long An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định 762/QĐ-UBND tỉnh ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Long An giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”;

- Chương trình số 3288/CTr-UBND ngày 08/10/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Long An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 06/4/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 138-KH/TU ngày 24/02/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Quyết định số 4439/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030;

- Kế hoạch số 789/KH-UBND ngày 16/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”, trên địa bàn tỉnh Long An;

- Kế hoạch số 2570/KH-UBND ngày 11/9/2023 của UBND tỉnh Long An về phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2023-2025.

4. Lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ

- Nghị quyết số 32-CTr/TU ngày 01/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2030;

- Các văn bản số 3936/UBND-KTTC ngày 07/7/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị “Thúc đẩy phát triển công nghiệp chế biến nông sản và cơ giới hóa nông nghiệp”; công văn số 1834/UBND-KTTC ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh về sử dụng phân bón, tiết kiệm, cân đối và hiệu quả; Công văn số 2920/UBND-KTTC ngày 08/4/2021 và Công văn số 3780/UBND-KTTC ngày 05/05/2021 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 26/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, hóa chất, phân bón làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và trong công trình xây dựng;

- Quyết định số 8501/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện “Chiến lược phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Long An”;

- Quyết định số 9106/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia giai đoạn 2021 – 2030 trên địa bàn tỉnh Long An;

- Kế hoạch hành động số 1153/KH-UBND ngày 16/9/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa tỉnh Long An đến năm 2030.

- Kế hoạch số 514 /KH-UBND ngày 19/02/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình số 23-CTr/TU ngày 01/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kế hoạch số 396/KH-UBND ngày 17/02/2023 về Triển khai Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 trên địa bàn tỉnh Long An;

- Kế hoạch số 1541/KH-UBND ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36/-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về “*Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới*”.

5. Lĩnh vực tài nguyên, bảo vệ môi trường

- Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 04/02/2020 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2019-2030;

- Quyết định số 4796/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Long An giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 10920/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Long An.

- Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 26/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, hóa chất, phân bón làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và trong công trình xây dựng;

- Quyết định số 8501/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện “Chiến lược phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Long An”.

- Kế hoạch số 1541/KH-UBND ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36/-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về “*Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới*”;

- Kế hoạch số 2592/KH-UBND ngày 06/9/2023 về triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Long An.

6. Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

- Kế hoạch số 436/KH-UBND ngày 14/02/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 12/NQ/TU ngày 15/4/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh Long An về thực hiện Chương trình đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp và nông nghiệp tỉnh;

- Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 19/5/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế).

- Chương trình số 32-CTr/TU ngày 01/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kế hoạch số 1191/KH-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TU ngày 04/01/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Long An đến năm 2030 và những năm tiếp theo;

- Kế hoạch số 2561/KH-UBND ngày 08/9/2023 của UBND tỉnh về Thực hiện Chương trình số 42-CTr/TU ngày 31/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW của Ban Bí thư về “Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Chương trình số 49-CTr/TU ngày 02/02/2024 của BCH Đảng bộ Tỉnh về “Tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới”;

7. Lĩnh vực quốc phòng – an ninh

- Quyết định số 8501/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện “Chiến lược phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Long An”

- Các vấn đề nhằm phục vụ cho bảo vệ an ninh trật tự, an ninh quốc phòng tại địa phương:

- Giải quyết các vấn đề về đảm bảo an ninh và trật tự an toàn xã hội mới nảy sinh trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Các giải pháp trong bảo vệ an ninh tổ quốc, trật tự an toàn xã hội, các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông, an ninh môi trường, phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn./.

Phụ lục 2
Các biểu mẫu đăng ký

(kèm theo Thông báo số /TB-SKHHCN ngày /02/2024 của Sở KH&CN)

Biểu mẫu 1

TÊN SỞ/ BAN/NGÀNH/ĐỊA
PHƯƠNG/ ĐƠN VỊ/ TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP QUỐC GIA/ TỈNH/ CẤP CƠ SỞ¹
(Dùng cho Đề tài khoa học và công nghệ)

1. Tên nhiệm vụ:
2. Loại hình nhiệm vụ:
 - Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp.
 - Đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn.
 - Thuộc chương trình: Ghi mã số chương trình (nếu có).
 - Độc lập.
3. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ: *(Giải trình căn cứ theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 06/2023/TT-BKHHCN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước)*
4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ: *(Tổng quan các nhiệm vụ liên quan đã và đang triển khai, tầm quan trọng, đóng góp mới, hiệu quả mang lại, khả năng duy trì và nhân rộng)*
5. Mục tiêu:
6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:
7. Dự kiến các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:
 - Tổ chức chủ trì đề xuất, đặt hàng:
 - Cơ quan, đơn vị ứng dụng:
9. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:
10. Danh mục tài liệu tham khảo: *(Liệt kê 5-10 tài liệu liên quan)*
11. Thông tin liên hệ: Tên tổ chức, cá nhân.....; Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân:; Điện thoại:; Email; Địa chỉ liên hệ:
.....

..., ngày ... tháng... năm 20...

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

¹ Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.

TÊN SỞ/ BAN/NGÀNH/ĐỊA
PHƯƠNG/ ĐƠN VỊ/ TỔ CHỨC

Biểu mẫu 2
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP QUỐC GIA/ TỈNH²

(Dùng cho Dự án sản xuất thử nghiệm)

1. Tên nhiệm vụ:
2. Loại hình nhiệm vụ:
 - Thuộc chương trình: Ghi mã số chương trình (nếu có).
 - Độc lập.
3. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ: (Giải trình căn cứ theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước)
4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ: (Tổng quan các nhiệm vụ liên quan đã và đang triển khai, tầm quan trọng, đóng góp mới, hiệu quả mang lại, khả năng duy trì và nhân rộng)
5. Mục tiêu:
6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:
7. Dự kiến các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:
9. Dự kiến hiệu quả mang lại:
10. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:
11. Xuất xứ hình thành: (Cần nêu rõ: Kết quả của các đề tài khoa học và công nghệ; Kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kết quả chuyển giao công nghệ)
12. Nhu cầu thị trường: (Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hóa các sản phẩm của dự án sản xuất thử nghiệm)
13. Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN: (Sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất)
14. Danh mục tài liệu tham khảo: (Liệt kê 5-10 tài liệu liên quan)
15. Thông tin liên hệ: Tên tổ chức, cá nhân.....; Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân:; Điện thoại:; Email; Địa chỉ liên hệ:

..., ngày ... tháng... năm 20...

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

² Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.

Biểu mẫu 3

TÊN SỞ/ BAN/NGÀNH/ĐỊA PHƯƠNG/ ĐƠN VỊ/ TỔ CHỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

**BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA/TỈNH/CƠ SỞ**

(Kèm theo Công văn số ngày... tháng ... năm 20..... của

Sau khi rà soát tính cấp thiết, tầm quan trọng, tính liên ngành, liên vùng và khả năng trùng lặp, (bộ, ngành, địa phương...) tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia/tỉnh/cơ sở như sau:

TT	Tên đề xuất	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu kết quả	Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng kết quả	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Ghi chú*
1						
2						

Ghi chú:

*Ghi chú: Ghi rõ loại hình nhiệm vụ (Đề tài/Dự án), cấp đề nghị thực hiện (quốc gia/tỉnh/cơ sở); Đối với đề tài: Cần ghi chú rõ thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học y dược, khoa học nông nghiệp, khoa học xã hội và khoa học nhân văn.

Phụ lục 3
CÁC CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP QUỐC GIA

(Kèm theo Thông báo số /TB-SKHHCN ngày /02/2024 của Sở KH&CN)

- Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 (Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ);
- Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 (Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ).
- Chương trình Đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030 (Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ);
- Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến 2030 (Quyết định số 157/QĐ-TTg ngày 01/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ);
- Chương trình phát triển công nghệ cao đến năm 2030 (Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 27/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ);
- Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2030 (Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ);
- Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học và đổi mới ST giai đoạn 2021-2030 (Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ);
- Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến 2030 (Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 27/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ);
- Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030:
 - + “Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển Chính phủ số và đô thị thông minh”, mã số: KC.01/21-30 (Quyết định số 1002/QĐ-BKHCN ngày 15/6/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ);
 - + “Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ vật liệu”, mã số: KC.02/21-30 (Quyết định số 1216/QĐ-BKHCN ngày 08/7/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ);
 - + “Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ cơ khí và tự động hóa”, mã số: KC.03/21-30 (Quyết định số 829/QĐ-BKHCN ngày 24/5/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ);
 - + “Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ năng lượng”, mã số: KC.05/21-30 (Quyết định số 1217/QĐ-BKHCN ngày 08/7/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ);
 - + “Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến phục vụ ngành công nghiệp môi trường”, mã số: KC.06/21-30 (Quyết định số 1251/QĐ-BKHCN ngày 14/7/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ);

+ “Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản và cơ giới hóa trong nông nghiệp”, mã số: KC.07/21-30 (Quyết định số 1252/QĐ-BKHCN ngày 14/7/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ);

+ “Nghiên cứu đổi mới quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam”, mã số: KX.07/21-30 (Quyết định số 2454/QĐ-BKHCN ngày 05/12/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ);

+ “Nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ tiên tiến trong y tế và phát triển sản phẩm chăm sóc sức khỏe”, mã số: KC.10/21-30 (Quyết định số 1254/QĐ-BKHCN ngày 14/7/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ);

+ “Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến phục vụ công nghiệp hóa dược và dược phẩm”, mã số: KC.11/21-30 (Quyết định số 1255/QĐ-BKHCN ngày 14/7/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ);

+ “Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học”, mã số: KC.12/21-30 (Quyết định số 1253/QĐ-BKHCN ngày 14/7/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ);

+ “Nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ”, mã số: KC. 13/21-30 (Quyết định số 483/QĐ-BKHCN ngày 23/3/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ);

+ "Nghiên cứu đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh mới", mã số: KX.01/21-30 (Quyết định số 1031/QĐ-BKHCN ngày 20/6/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ);

+ “Nghiên cứu, phát huy giá trị và nguồn lực nhân văn phục vụ phát triển đất nước”, mã số: KX.03/21-30 (Quyết định số 1032/QĐ-BKHCN ngày 20/6/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ);

+ “Xây dựng và hoàn thiện thể chế tạo động lực phát triển nhanh và bền vững đất nước trong điều kiện mới”, mã số: KX.05/21-30 (Quyết định số 1030/QĐ-BKHCN ngày 20/6/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ);

+ “Nghiên cứu các vấn đề quốc tế và khu vực nhằm chủ động, tích cực hội nhập quốc tế”, mã số: KX.06/21-30 (Quyết định số 1029/QĐ-BKHCN ngày 20/6/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ);

+ “Nghiên cứu đổi mới quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam”, mã số: KX.07/21-30 (Quyết định số 2454/QĐ-BKHCN ngày 05/12/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ);

- Chương trình Quốc gia về khoa học và công nghệ phục vụ phát triển đô thị thông minh ở Việt Nam giai đoạn 2021-2025;

- Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2025;

- Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0 đến năm 2025;

Phụ lục 4
DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ GỬI THÔNG BÁO
(Kèm theo Thông báo số /TB-SKHCN ngày /02/2023 của Sở KH&CN)

STT	TÊN ĐƠN VỊ
1.	UBND các huyện, thị xã, thành phố
2.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3.	Sở Công Thương
4.	Sở Xây dựng
5.	Sở Giao thông Vận tải
6.	Sở Y tế
7.	Sở Tài nguyên và Môi trường
8.	Sở Thông tin và Truyền thông
9.	Sở Giáo dục và Đào tạo
10.	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch
11.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
12.	Ban Quản lý Khu kinh tế
13.	Thanh tra tỉnh
14.	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh
15.	Công an tỉnh Long An
16.	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Hội Khoa học lịch sử tỉnh
17.	Hội Nông dân tỉnh, Hội Phụ nữ tỉnh
18.	Tỉnh Đoàn, Liên đoàn lao động tỉnh Long An
19.	Liên minh HTX tỉnh
20.	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
21.	Bảo tàng – Thư viện Long An
22.	Trường Chính trị tỉnh Long An
23.	Trường Đại học Tân Tạo
24.	Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An
25.	Trường Cao đẳng Long An (60 QL1, Phường 5, TP.Tân An, Long An)
26.	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Long An (số 31A, QL62, Phường 2, TP.Tân An, Long An)
27.	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp các huyện, thị xã, thành phố
28.	Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: - Công ty TNHH Cơ khí công nông nghiệp Bùi Văn Ngo. - Công ty TNHH sinh học Phương Nam (Đường số 2, KCN Xuyên Á, Đường Số 2, Mỹ Hạnh Bắc, Đức Hòa, Long An). - Công ty cổ phần cơ khí chế tạo máy Long An (Km 1954, Quốc lộ 1, phường Khánh Hậu, Tp Tân An, Long An). - Công ty Cổ phần kỹ thuật công nghệ Mỹ Yên. - Công ty CP cơ khí xây dựng Long An. - Công ty TNHH SX TM & XNK Hiệp Phát. - Công ty TNHH MTV SX rượu Thanh Long. - Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời đỏ Long An (Cụm Công Nghiệp Đức Hòa Hạ (Lô C2) Ấp Bình Tiên, xã Đức Hòa Hạ. Huyện Đức Hòa Tỉnh Long An). - Công ty CP Huro Probiotics (Lô A1-8, Đường VL 3, KCN Vĩnh Lộc 2, ấp Voi Lá, - Xã Long Hiệp - Huyện Bến Lức, Long An). - Công ty TNHH Năng lượng tái tạo Huyền Năng (Lô A9, Đường số 4, Khu CN Hải Sơn (GDD-2), Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hoà, Tỉnh Long An, Việt Nam).

	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty TNHH Insulation Thanh Cảnh (Lô D8, đường số 3, KCN Nhứt chánh, xã Nhứt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An). - Công ty Cổ phần Nghiên cứu Bảo Tồn và Phát triển Dược liệu Đồng Tháp Mười (áp 3, Xã Bình Phong Thạnh, Huyện Mộc Hoá, Tỉnh Long An). - Công ty TNHH dược phẩm Nhất Nhất (Đường Số 3 Cụm CN Liên Hưng , Ấp Bình Tiên 2, Đức Hòa Hạ, Đức Hòa, Long An). - Công ty Cổ phần sản xuất thương mại Sáng Việt (359A, ấp Long Bình, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An). - Công ty Cổ phần thực phẩm HG (119 Quốc lộ 62, ấp 1, xã Mỹ Phú, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An). - Công ty TNHH Thái Ý Phương (168A3, ấp 3, xã Tân Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh long An). - Công ty TNHH Vườn Nhà Minh (Số 60 ấp Bình Tây, xã Tân Bình, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An). - Công ty Cổ phần phân bón Na Uy (Lô A2, KCN Tân Kim mở rộng, T.Trần Cần Giuộc, H.Cần Giuộc, T.Long An, Việt Nam). - Công ty TNHH Khoa Kỹ Sinh Vật Thăng Long chi nhánh Bến Lức (Lô G1, Đường số 4, KCN Thịnh Phát, Tỉnh lộ 830, Ấp 3, Xã Lương Bình, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam).
29.	<p>Tổ chức hoạt động KH&CN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Nghiên cứu vào vệ thực vật Nam Bộ - Viện bảo vệ thực vật (Áp 4, Xã Mỹ Phú- Huyện Thủ Thừa - Tỉnh Long An, E-mail: hienpprc@gmail.com) - Trung tâm Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ - Đại học Tân Tạo - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Long An - Trung tâm Ứng dụng, kỹ thuật, thông tin KH&CN Long An - Trung tâm Phát triển quỹ đất và Dịch vụ tài nguyên môi trường Long An - Viện Tư vấn Nghiên cứu kinh tế - xã hội - Viện Công nghệ sinh học và vi sinh Miền Nam (Lô D08, đường số 2, CCN Đức Thuận, Mỹ Hạnh Bắc, Đức Hòa, Long An) - Viện nghiên cứu kinh tế Đông Nam Á (Số 172 Hùng Vương, Phường 2, Tp. Tân An, Long An) - Viện nghiên cứu và đầu tư công nghệ Việt (119 Trịnh Quang Nghị, Phường 4, TP. Tân An, tỉnh Long An)
30.	<p>Viện, Trường Đại học, Trung tâm nghiên cứu ngoài tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường Đại học Bách Khoa – Đại học Quốc gia TP.HCM (268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh - Email: khen@hcmut.edu.vn) - Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng (215 Điện Biên Phủ, P.15, Bình Thạnh, TP.HCM) - Đại học Kinh tế TP. HCM (59C Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP. HCM) - Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (97 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, TP.HCM) - Trường Đại học sư phạm kỹ thuật TP.HCM (1 Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh – Email: ptchc@hcmute.edu.vn) - Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn – ĐHQG TPHCM (10-12, Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM) - Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM (Khu phố 6, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức. TP.HCM – Email: vphanhchinh@hcmuaf.edu.vn) - Trường Đại học Cần Thơ (Khu II, đường 3/2, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ – Email: dhct@ctu.edu.vn). - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên TP.HCM (Số 227 Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Hồ Chí Minh – Email:).

- Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM (140 Lê Trọng Tấn, Tây Thạnh, Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Email: infor@hufi.edu.vn).
- Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM (12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Email: dhcn@iuh.edu.vn)
- Trường Đại học Công nghệ Thông tin TP.HCM (Đường Hàn Thuyên, khu phố 6 P, Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Email: info@uit.edu.vn).
- Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP.HCM (236B Lê Văn Sỹ, Phường 1, Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).
- Trường Đại học Quốc tế - ĐH Quốc gia TP.HCM (Khu phố 6, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh). – Email: info@hcmiu.edu.vn).
- Trường Đại học Nguyễn Tất Thành (300A – Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam; Email: ntt@ntt.edu.vn)
- Trường Đại học An Giang (số 18, đường Ung Văn Khiêm, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Email: webmaster@agu.edu.vn)
- Trường Đại học Trà Vinh (126 Nguyễn Thiện Thành - Khóm 4, Phường 5, Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh – Email: tvu@tvu.edu.vn)
- Trường Đại học Tiền Giang (119 Ấp Bắc - Phường 05 - Thành phố Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang; Email: daihoctg@tgu.edu.vn)
- Viện Công nghệ sinh học – Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam (18, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội)
- Trung tâm Công Nghệ Sinh Học TP.Hồ Chí Minh (Số 2374, Quốc lộ 1, khu phố 2, phường Trung Mỹ Tây, Q.12, TP. HCM)
- Viện Lúa Đồng Bằng Sông Cửu Long – Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam (xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ)
- Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Công nghệ cao Đồng bằng sông Cửu Long (G9-11, đường 31, Khu 586, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, Cần Thơ – Email: hatri.mk@gmail.com)
- Viện Cây Ăn quả miền Nam (Long Định - Châu Thành - Tiền Giang, Email: sofri.vaas@mard.gov.vn - sofrivn.contact@gmail.com)
- Trung tâm Vũ trụ Việt Nam - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội)
- Trung tâm nghiên cứu Công nghệ và Sở hữu trí tuệ CIPTEK (Số 22 Đường Lê Văn Miến, Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh)
- CN Công ty CP Sở hữu công nghiệp (45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, TP.HCM)